TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **698**/2026/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 26 tháng 05 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 598/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/05/2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị O – sinh năm: 1983.**

ĐKHKTT và chỗ ở: căn hộ D, toà HH01'B, khu đô thị M, phường D, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* **Anh Hoàng Việt M – sinh năm: 1982.**

ĐKHKTT: tổ dân phố số 1 Đình, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: căn hộ 412, toà HH01'B, khu đô thị M, phường D, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 18/05/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị O và anh Hoàng Việt M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: chị O và anh M có 02 con chung là cháu Hoàng Danh T - sinh ngày: 30/01/2009 và cháu Hoàng Minh K – sinh ngày: 19/02/2014. Ly hôn,

giao cháu Hoàng Danh T cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hoàng Minh K cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Chị O, anh M cùng các thành viên gia đình chị O, anh M không được cản trở anh M, chị O trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung: chị O và anh M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2.3 Về án phí: chị O tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị O đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 10682 ngày 05/05/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND xã Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên,
(số 60 ngày 27/11/2007 của
UBND xã Kim Trung, huyện Hưng Hà,
tỉnh Thái Bình cũ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương